

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2025

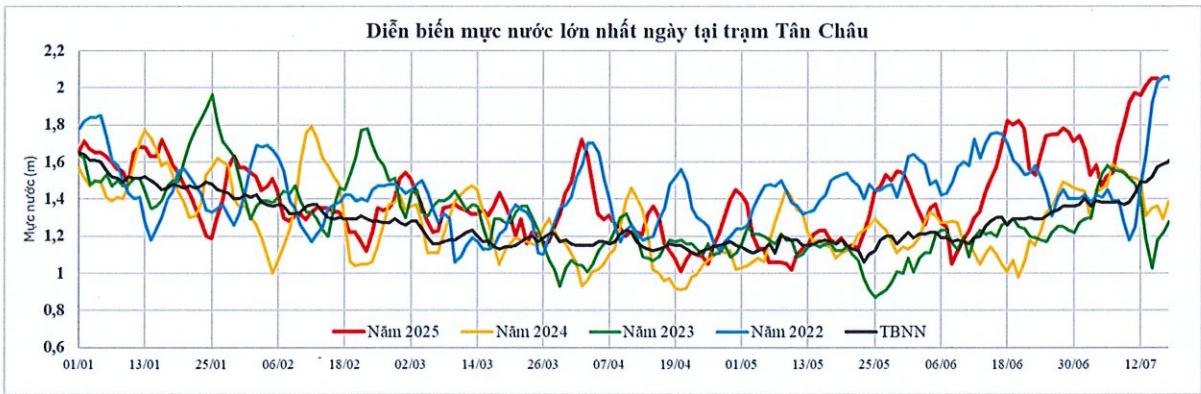
BẢN TIN TUẦN

**DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ
TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CÁI BÉ, XỂ RÔ
(Từ ngày 18/7/2025 đến ngày 31/7/2025)**

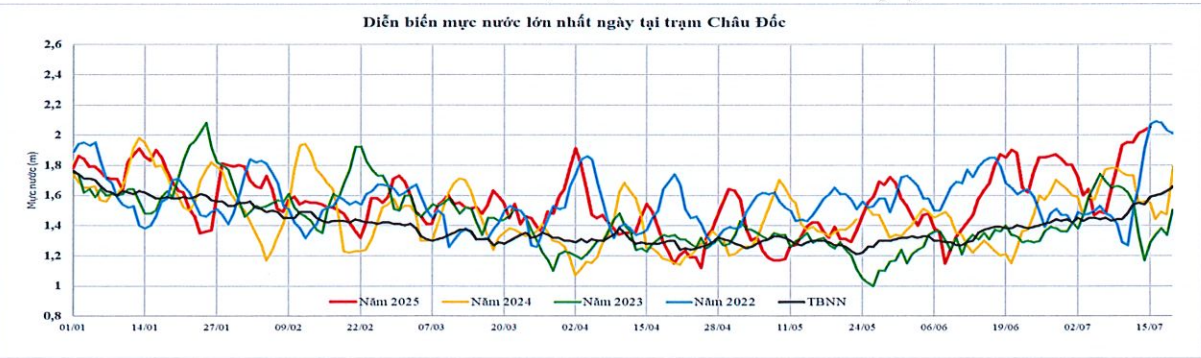
1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1.1. Dòng chảy đầu nguồn

Mức nước 2 trạm đầu nguồn ĐBSCL chịu ảnh hưởng bởi nguồn nước thượng lưu và thủy triều. Mức nước lớn nhất đến ngày 16/7/2025: tại trạm Tân Châu đạt 2,07m, so với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,48m, cao hơn 0,78m so với năm 2024, cao hơn 0,77m so với năm 2023 và cao hơn 0,01m so với năm 2022; tại trạm Châu Đốc đạt 2,08m, so với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,46m, cao hơn 0,62m so với năm 2024, cao hơn 0,72m so với năm 2023, thấp hơn 0,03m so với năm 2022 và cao hơn 0,62m so với năm 2020.



Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Tân Châu đến ngày 16/7/2025



Hình 2. Diễn biến mực nước tại trạm Châu Đốc đến ngày 16/7/2025

Bảng 1: Mực nước lớn nhất hiện tại một số trạm chính đầu nguồn

Trạm	Ngày 16/7/2025	Mực nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn					
		TB (2013-2024)	2024	2023	2022	2020	2016
Tân Châu	2,07	+0,48	+0,78	+0,77	+0,01	+0,88	+0,56
Châu Đốc	2,08	+0,46	+0,62	+0,72	-0,03	+0,89	+0,62
Cần Thơ	1,55	+0,44	+0,60	+0,64	+0,01	+0,67	+0,60

1.2. Diễn biến mực nước, độ mặn trong nội vùng hệ thống

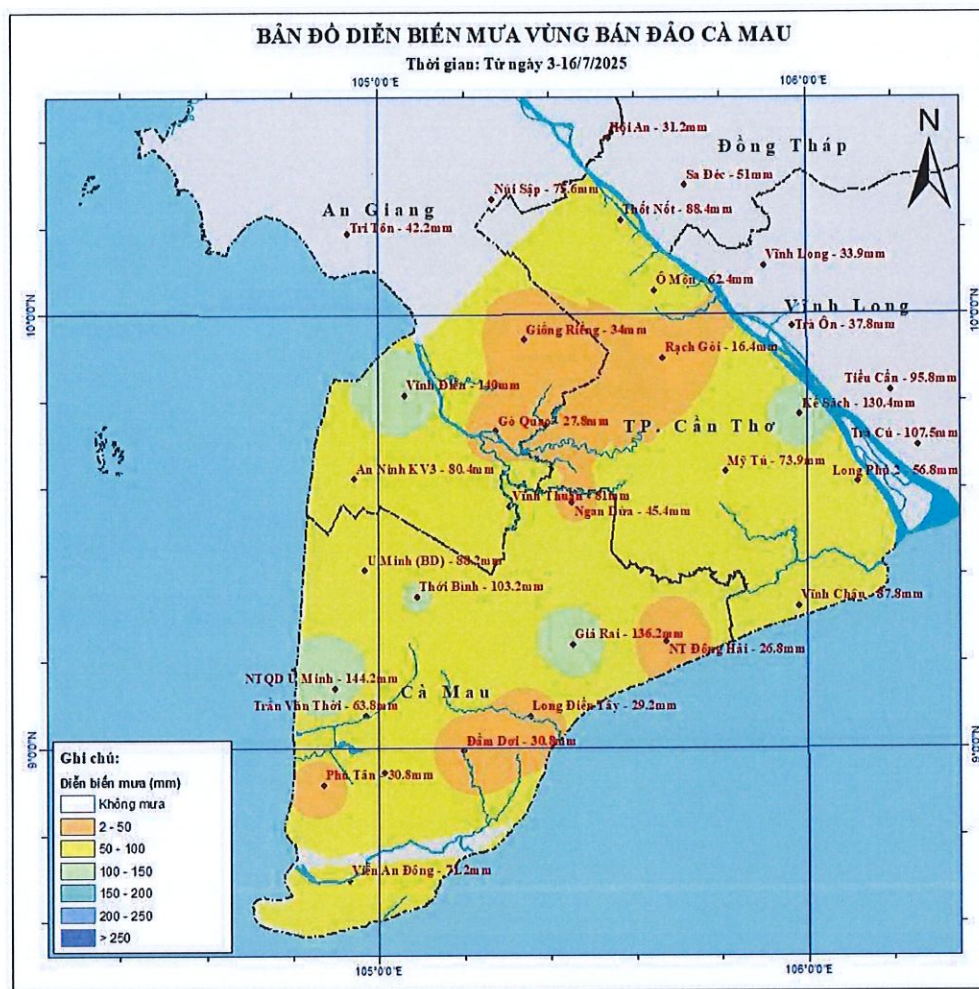
Diễn biến mực nước, độ mặn trong 2 tuần qua trên sông Cái Lớn, Cái Bé được đưa ra ở Bảng 2, kết quả cho thấy đều có xu thế tăng cao trong kỳ triều cường các ngày 9/7 - 11/7/2025, mực nước cao nhất tại đầu kênh Xẻo Rô là 1,10m(11/7), tại hạ lưu cống Cái Lớn là 1,23m(11/7), hạ lưu cống Cái Bé là 0,90m(11/7). Mực nước tại các trạm trong nội vùng bình quân từ 0,6-0,90m. Ranh mặn 4g/l lớn nhất trên sông Cái Lớn là 12km, ranh mặn 1g/l là 40km. Tại các vị trí trong nội vùng phụ thuộc vào vận hành HTTL Quản Lộ - Phụng Hiệp, độ mặn tại các vùng NTTS như trạm Kim Quy, Xẻo Quao từ 5-9g/l. Tại trạm Bắc Hồng Dân độ mặn lớn nhất đạt 4,0-6,0g/l.

Bảng 2: Mực nước, độ mặn lớn nhất tại một số trạm chính trong vùng

TT	Trạm	Số liệu mực nước và độ mặn thực đo															
			02/7	03/7	04/7	05/7	06/7	07/7	08/7	09/7	10/7	11/7	12/7	13/7	14/7	15/7	16/7
1	Vịnh R.Giá	H (m)	0.62	0.46	0.79	0.71	0.90	0.86	0.67	0.65	0.86	0.96	0.87	0.76	0.82	0.71	0.61
2	HL Cái Lớn	H (m)	0.56	0.47	0.71	0.67	0.79	0.85	0.61	0.64	0.79	0.90	0.71	0.81	0.79	0.71	0.70
		S(g/l)	4,0	3,86	3,9	3,84	3,92	4,27	4,1	3,99	4,09	4,03	3,96	3,97	3,93	3,6	3,05
3	K.Xẻo Rô	H (m)	0.62	0.50	0.79	0.75	0.88	0.83	0.68	0.70	0.88	0.99	0.82	0.80	0.84	0.67	0.68
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Đông Yên	H (m)	0.53	0.45	0.62	0.61	0.68	0.72	0.57	0.58	0.72	0.76	0.62	0.64	0.67	0.56	0.51
		S(g/l)	3.65	3.42	3.3	3.50	3.5	3.46	3.3	3.4	3.3	3.22	3.14	3.07	3.06	2.98	2.9
5	Gò Quao	H (m)	0.82	0.51	0.69	0.67	0.71	0.8	0.63	0.68	0.81	0.85	0.72	0.77	0.78	0.68	0.65
		S(g/l)	1,05	1,08	1,08	0,96	0,97	1,0	1,0	1,01	1,03	1,08	1,08	1,08	1,06	1,01	0,98
6	Cầu Cái Tư	H (m)	0.55	0.51	0.53	0.55	0.55	0.63	0.55	0.57	0.62	0.63	0.58	0.61	0.6	0.56	0.54
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
7	HL Cái Bé	H (m)	0.64	0.55	0.75	0.72	0.80	0.88	0.66	0.70	0.84	0.91	0.73	0.77	0.80	0.67	0.66
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Trâm Bàu	H (m)	0.63	0.54	0.62	0.83	0.7	0.75	0.65	0.66	0.8	0.73	0.68	0.71	0.71	0.66	0.62
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
9	Ngã ba Đình	H (m)	0.64	0.56	0.68	0.68	0.7	0.76	0.64	0.65	0.75	0.77	0.69	0.72	0.71	0.62	0.60
		S(g/l)	8,48	8,63	8,62	7,84	8,4	8,48	8,3	8,33	8,34	7,35	8,27	8,58	8,71	8,81	8,88
10	Bắc Hồng Dân	H (m)	0.58	0.56	0.56	0.57	0.57	0.68	0.63	0.55	0.59	0.62	0.63	0.58	0.61	0.6	0.56
		S(g/l)	5,63	5,63	5,23	3,95	4,88	5,08	4,85	3,89	3,64	3,55	3,57	3,32	3,32	3,78	3,35
11	Kim Quy	H (m)	0.53	0.46	0.54	0.51	0.53	0.58	0.53	0.55	0.59	0.6	0.56	0.56	0.55	0.51	0.47
		S(g/l)	5,54	8,94	8,72	8,55	8,12	8,2	8,27	8,66	8,75	8,59	8,88	9,44	9,75	10,16	10,16
12	Xẻo Quao	H (m)	0.53	0.48	0.61	0.59	0.59	0.65	0.56	0.6	0.68	0.68	0.62	0.63	0.64	0.57	0.64
		S(g/l)	5,54	5,22	5,31	5,27	5,27	5,57	5,45	5,31	5,74	5,46	5,45	5,32	5,6	5,4	5,35
13	Tiểu Dừa	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Làng T7-Xẻo Cạn	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Vĩnh Thuận	H (m)	0.69	0.6	0.58	0.6	0.59	0.66	0.6	0.6	0.64	0.66	0.62	0.62	0.62	0.6	0.56
		S(g/l)	10,2	10,0	9,83	9,71	9,67	9,63	10,3	10,34	10,4	10,4	10,7	11,3	11,4	11,3	11,4

1.3. Diễn biến mưa

Lượng mưa lũy tích từ ngày 03/7 -16/7/2025 phổ biến ở mức 80-100 mm, một số trạm có lượng mưa lớn hơn 200mm tập trung ở vùng ven biển Tây như: Vĩnh Điện 140mm, Thới Bình 103mm, U Minh 88mm.



Hình 3. Bản đồ lũy tích lượng mưa vùng BĐCM từ ngày 03/7-16/7/2025

2. DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN

2.1. Dự báo thủy triều

Dự báo mực nước kỳ triều trong 15 ngày tới (từ ngày 18/7-31/7) ở mức cao hơn kỳ triều cường đầu tháng 7/2025 từ 8-10cm, đỉnh triều khu vực ven Biển Tây **đạt đỉnh vào các ngày 23-24/7/2025**. Dự báo đỉnh triều cao nhất tại trạm Sông Đốc (0,88m), đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô (0,86 m), chân triều thấp nhất tại trạm Xẻo Rô (-0,36m), chân triều thấp nhất tại trạm Sông Đốc (-0,02 m). Ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam có thể làm đỉnh triều cao hơn dự báo ở các cửa sông Cái Lớn, Cái Bé. Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Đông, đỉnh triều cao nhất tại trạm **Gành Hào (1,84m)** , tại trạm Trần Đề (1,67m) thời gian xuất hiện đỉnh triều vào ngày 25-27/7/2025.

Bảng 3: Mực nước thủy triều dự báo

(đơn vị:m)

Ngày	Biển Tây				Biển Đông			
	Xẻo Rô		Sông Đốc		Gành Hào		Trần Đề	
	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min
18/07	0,39	-0,33	0,65	0,07	1,81	-0,74	1,55	-0,91
19/07	0,54	-0,33	0,71	0,12	1,82	-0,92	1,53	-1,09
20/07	0,67	-0,33	0,77	0,10	1,76	-1,17	1,51	-1,32
21/07	0,76	-0,34	0,82	0,05	1,73	-1,44	1,48	-1,57
22/07	0,83	-0,36	0,85	0,02	1,70	-1,69	1,46	-1,79

Ngày	Biển Tây				Biển Đông			
	Xẻo Rô		Sông Đốc		Gành Hào		Trần Đề	
	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min
23/07	0,86	-0,38	0,87	0,01	1,72	-1,89	1,47	-1,96
24/07	0,86	-0,39	0,88	0,01	1,77	-2,02	1,51	-2,09
25/07	0,83	-0,38	0,88	0,01	1,82	-2,04	1,64	-2,12
26/07	0,77	-0,36	0,85	0,00	1,84	-2,04	1,67	-2,05
27/07	0,67	-0,36	0,79	0,01	1,80	-1,86	1,67	-1,99
28/07	0,54	-0,36	0,70	0,01	1,80	-1,85	1,67	-1,97
29/07	0,40	-0,34	0,61	0,03	1,78	-1,63	1,61	-1,69
30/07	0,37	-0,33	0,57	0,06	1,75	-1,25	1,56	-1,43
31/07	0,43	-0,30	0,62	0,10	1,67	-0,89	1,46	-1,08

2.2. Dự báo mưa

Mưa dự báo trong vùng bán đảo Cà Mau lũy tích trong 15 ngày tiếp theo (từ ngày 18/7-31/7/2025) xuất hiện trên hầu khắp các tỉnh với tổng lượng mưa phổ biến từ 120-180mm.



Hình 4. Dự báo tổng lượng mưa 15 ngày tiếp theo (18/7 đến ngày 31/7/2025)

2.3. Dự báo mực nước, độ mặn

Mực nước tại hầu hết các vị trí trong vùng có xu thế giảm từ đầu tuần dự báo đến ngày 20/7/2025 sau đó tăng trở lại và đạt đỉnh vào ngày **23-25/7/2025**. Tại hạ lưu cống Cái Lớn dự báo mực nước lớn nhất có khả năng xuất hiện vào ngày 24-25/7 đạt từ 1,04-

1,06m. Tại hạ lưu cống Cái Bé từ 1,0-1,02m, tại cống Xẻo Rô là 1,07-1,10m. Các trạm trong nội đồng mực nước duy trì ở mức từ 0,65-0,68m. Với kết quả dự báo mực nước như trên sẽ ít có khả năng gây ra ngập lụt ảnh hưởng đến sản xuất và dân sinh trong tuần triều dự báo.

Xâm nhập mặn trên sông Cái Lớn, Cái Bé tiếp tục giảm dần về phía cửa Biển. Ranh mặn 4g/l trên sông Cái Lớn trong kỳ triều cường tới dự báo từ 20-25km, ranh mặn 1g/l từ 35-37km. Tại các trạm đo vùng nuôi trồng thủy sản (Xẻo Quao, Kim Quy) độ mặn giao động từ 5,5-8,5g/l. Tại trạm Bắc Hồng Dân độ mặn phụ thuộc vào vận hành hệ thống QLPH, độ mặn phổ biến từ 4,0-8,0g/l. Chi tiết tại các điểm dự báo như sau:

Bảng 4: Dự báo mực nước lớn nhất các trạm từ ngày 18/7 đến ngày 31/7/2025

TT	Tên Trạm	Dự báo mực nước lớn nhất (m)													
		18/7	19/7	20/7	21/7	22/7	23/7	24/7	25/7	26/7	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7
1	HL Cái Lớn	0,65	0,62	0,60	0,68	0,72	0,84	0,91	1,06	1,04	1,01	0,95	0,90	0,82	0,78
2	TL. Cái Lớn	0,65	0,62	0,60	0,68	0,72	0,95	0,97	1,06	1,04	1,01	0,95	0,90	0,82	0,78
3	K.Xẻo Rô	0,67	0,65	0,62	0,70	0,78	0,96	1,02	1,10	1,06	1,03	0,98	0,92	0,80	0,76
4	Đông Yên	0,55	0,52	0,55	0,68	0,72	0,80	0,84	0,88	0,73	0,71	0,70	0,68	0,67	0,65
5	Gò Quao	0,62	0,61	0,60	0,63	0,68	0,75	0,81	0,86	0,71	0,70	0,68	0,65	0,63	0,61
6	Cầu Cái Tư	0,58	0,56	0,55	0,61	0,62	0,63	0,71	0,78	0,70	0,68	0,62	0,64	0,61	0,60
7	TL Cái Bé	0,64	0,58	0,56	0,67	0,72	0,88	0,96	1,02	0,98	0,92	0,88	0,79	0,74	0,71
8	Trâm Bầu	0,61	0,60	0,58	0,61	0,68	0,72	0,81	0,88	0,84	0,78	0,77	0,74	0,71	0,68
9	Ngã ba Đình	0,58	0,62	0,60	0,63	0,66	0,75	0,78	0,85	0,80	0,82	0,78	0,75	0,72	0,65
10	Bắc Hồng Dân	0,56	0,55	0,57	0,59	0,60	0,60	0,61	0,71	0,65	0,64	0,64	0,62	0,60	0,61
11	Kim Quy	0,50	0,48	0,45	0,51	0,54	0,56	0,58	0,68	0,62	0,64	0,62	0,58	0,55	0,54
12	Xẻo Quao	0,60	0,55	0,53	0,57	0,59	0,70	0,72	0,78	0,73	0,70	0,65	0,62	0,59	0,60
13	Tiểu Dừa	0,59	0,54	0,51	0,56	0,58	0,65	0,70	0,73	0,70	0,72	0,68	0,65	0,60	0,59
14	Làng T7-Xẻo Cạn	0,54	0,51	0,58	0,57	0,61	0,65	0,71	0,67	0,61	0,60	0,59	0,54	0,55	0,54
15	Vĩnh Thuận	0,56	0,54	0,55	0,61	0,65	0,68	0,72	0,76	0,73	0,71	0,68	0,64	0,61	0,59
16	Ngã ba Chắc Bàng	0,57	0,55	0,58	0,61	0,62	0,65	0,67	0,71	0,68	0,62	0,61	0,60	0,58	0,54

3. Kết luận – Kiến nghị

Hiện nay, nguồn nước thượng lưu về ĐBSCL đang có xu hướng tăng. Mực nước tại hệ thống sông kênh hiện nay trong vùng HTTL Cái Lớn – Cái Bé ở mức tương đối cao. Cần đề phòng trường hợp mưa lớn trong giai đoạn triều cường từ ngày 23-25/7/2025 kết hợp với gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh có thể làm mực nước dâng cao hơn so với dự báo, trường hợp có mưa lớn (nếu có) có thể gây ngập cục bộ tại một số khu vực trũng thấp An Minh, An Biên.

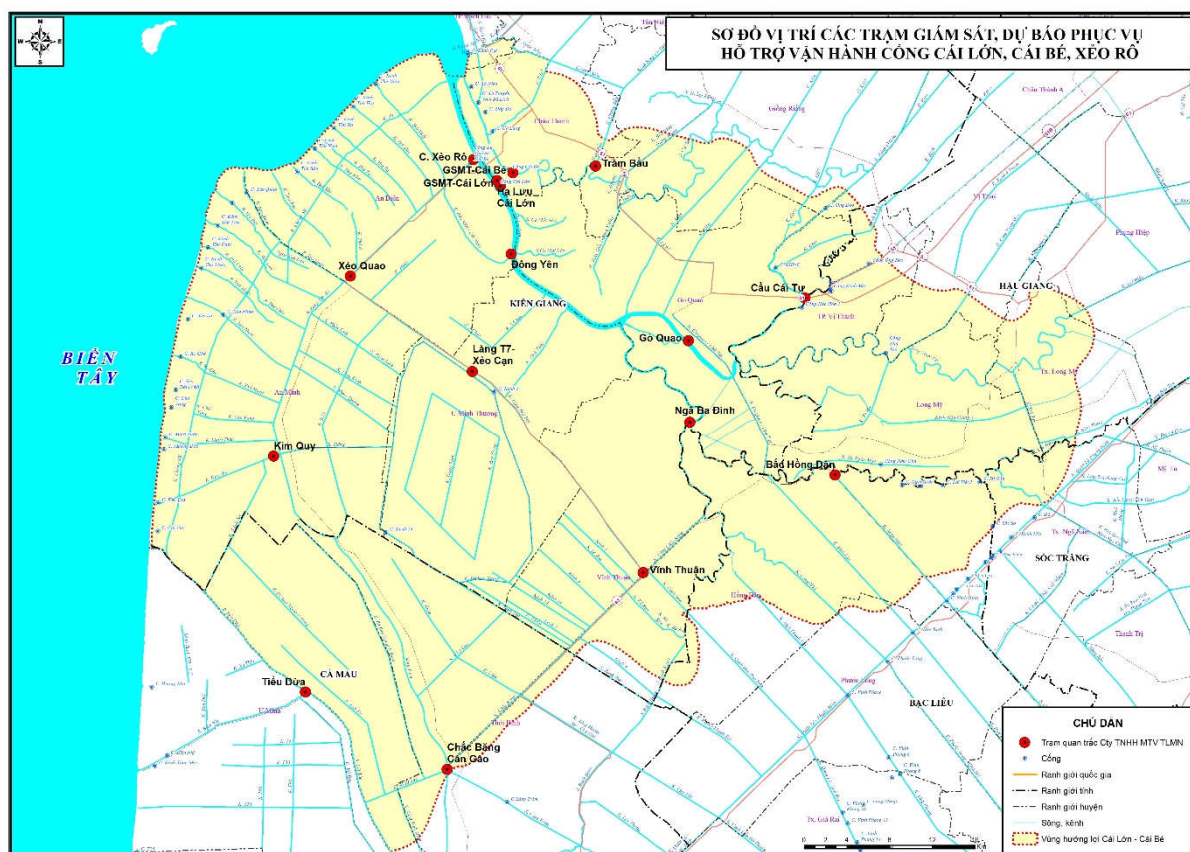
Đề nghị phía công ty MTV Khai thác Thủy lợi Miền Nam chi nhánh ĐBSCL tiếp tục theo dõi diễn biến triều cường để vận hành hệ thống công trình theo đúng quy trình vận hành đã được ban hành tại điều 13, mục 2 (*vận hành tiêu thoát nước trong điều kiện*

bình thường). Theo dõi thực tế vận hành cụm công trình thuộc hệ thống Quản lý Phụng Hiệp để phối hợp vận hành kiểm soát nguồn nước, hỗ trợ tiêu nước trên hệ thống (nếu cần). Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quản lý, khai thác, địa phương trong vùng hưởng lợi để kịp thời đưa ra phương án vận hành phù hợp, đảm bảo vận hành công trình an toàn. *ph*

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Phú Quỳnh



Sơ đồ vị trí các trạm dự báo mực nước, độ mặn